

Số: 73/2017/QĐKDTM-PT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét kháng cáo gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nga
Ông Hoàng Minh Thành

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hạnh- Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Huyền Phương- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

1. Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2017/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ các Điều 48, Điều 192, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N và P Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L H, phường T C, quận B Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Quốc H- Phó trưởng Phòng kế hoạch kinh doanh A chi nhánh H Q V.

Bị đơn: Công ty TNHH D T

Địa chỉ trụ sở: Xã B P, huyện T T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh P- Giám đốc. Hộ khẩu thường trú: số 109 A2, tập thể H N, tổ 115 phường Ô C D, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị Minh P

Cùng trú tại: Số 170 H N, tổ 115 phường Ô C D, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội

- Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Tuấn A

Cùng trú tại: Số 53 D5, ngách 25 ngõ 61 L T, phường V T, quận H B T, thành phố Hà Nội

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

2. Tại đơn kháng cáo đề ngày 18 tháng 3 năm 2017, Ngân hàng N và P Việt Nam đề nghị cấp phúc thẩm huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với các lý do:

Theo hồ sơ đã nộp cùng với đơn khởi kiện đã có văn bản uỷ quyền của Công ty Z cho Ngân hàng với nội dung thực hiện các biện pháp để thu hồi khoản nợ của Công ty D T, bao gồm việc thực hiện tố tụng tại Toà án.

Theo quy định tại Nghị định 53 ngày 18/5/2013 của Chính phủ về thành lập tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam và Nghị định 34 ngày 31/3/2015 sửa đổi bổ sung Nghị định 53 thì Công ty Z có quyền khởi kiện hoặc uỷ quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ khởi kiện khách hàng vay, bên bảo đảm ra Toà án.

Tại các văn bản gửi cấp phúc thẩm giải trình lý do kháng cáo, Ngân hàng trình bày: việc Z mua nợ của các các tổ chức tín dụng đều bằng trái phiếu đặc biệt và tổ chức tín dụng vẫn phải trích lập dự phòng đối với trái phiếu đặc biệt, vẫn phải quản lý xử lý thu hồi nợ theo uỷ quyền và chịu trách nhiệm như chưa bán nợ. Theo quy định của hợp đồng mua bán nợ thì Ngân hàng phải hoàn tất thủ tục chuyển giao quyền chủ nợ của khoản nợ đã mua bán cho Z nhưng thực tế hồ sơ và tài sản vẫn do ngân hàng quản lý đứng tên. Z cũng đã uỷ quyền cho ngân hàng đôn đốc quản lý nợ và được ký tên đóng dấu để khởi kiện khách hàng.

Phát biểu của Viện kiểm sát:

Đơn kháng cáo hợp lệ, cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định tuy nhiên tính đến ngày mở phiên họp là quá thời hạn luật định.

Về nội dung: Ngân hàng và Z ký Hợp đồng mua bán khoản nợ của Công ty D T ngày 9/12/2014. Cùng ngày hai bên ký Hợp đồng uỷ quyền (sau đó đã sửa đổi

vào 3/2016 và 10/2016) với nội dung Z uỷ quyền cho Ngân hàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến khách hàng và khoản nợ đã mua bán trong đó có quyền khởi kiện đòi nợ, việc mua bán nợ đã được thông báo cho khách hàng. Như vậy, Z sẽ kế thừa quyền nghĩa vụ chủ nợ của Ngân hàng theo Thông tư số 19 ngày 6/9/2013, Thông tư số 09 ngày 17/7/2015 và Nghị định về thành lập tổ chức hoạt động của Z do Ngân hàng nhà nước ban hành.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 việc Toà án sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện là Z là đúng vì Z là chủ các khoản nợ của Công ty D T.

Tại thời điểm xác lập Hợp đồng uỷ quyền thì Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực và chỉ quy định việc uỷ quyền giữa các cá nhân với nhau không quy định uỷ quyền giữa các pháp nhân.

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của cấp sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên phần quyết định không tuyên trả lại đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo cho nguyên đơn là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị bác kháng cáo, sửa Quyết định sơ thẩm, người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Ngày 9/12/2014, Công ty Z Việt Nam và Ngân hàng N và P Việt Nam (Ngân hàng) ký Hợp đồng mua bán khoản nợ của Công ty TNHH D T. Cùng ngày hai bên ký Hợp đồng uỷ quyền, sau đó được sửa đổi bổ sung ngày 21/3/2016 và ngày 3/10/2016, nội dung Z uỷ quyền cho Ngân hàng thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến khách hàng và khoản nợ đã mua bán bao gồm uỷ quyền khởi kiện tham gia tố tụng tại các cấp Toà án để giải quyết đòi nợ khách hàng vay và các bên liên quan.

Ngày 1/11/2016 Toà án sơ thẩm thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng đề ngày 6/4/2016 đòi nợ Công ty D T.

Tại Khoản 7 Điều 16 Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 về Các biện pháp xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của Công ty quản lý tài sản quy định: “Khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Toà án.”

Tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 34/2015/NĐ-CP ngày 31/3/2015 sửa đổi bổ sung Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 sửa đổi Khoản 7 Điều 16 như sau: “Khởi kiện hoặc uỷ quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Tòa án; uỷ quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty Z trong thi hành án.”

Xác định tại thời điểm Ngân hàng khởi kiện, giữa Z và Ngân hàng đã có Hợp đồng mua bán nợ nhưng đồng thời hai bên cũng đã có Hợp đồng uỷ quyền khởi kiện. Việc Z uỷ quyền khởi kiện cho Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017) quy định: “Cá nhân, pháp nhân có thể uỷ quyền cho cá nhân, pháp nhân khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự.”. Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 về điều khoản chuyển tiếp quy định: “Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này;”.

Đến ngày 28/2/2017 Tòa sơ thẩm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do Z phải là người khởi kiện, không chấp nhận tư cách khởi kiện của Ngân hàng là không phù hợp các quy định của pháp luật. Do đó phải huỷ Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngân hàng không phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ Điều 148, Điểm c Khoản 5 Điều 314- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2017/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T T, thành phố Hà Nội. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T T, thành phố Hà Nội để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Hoàn trả Ngân hàng N và P Việt Nam số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 251 ngày 22/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T T, Hà Nội.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện T T;
- Chi cục THADS huyện T T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

Ngô Thị Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

